# Nhân quả luân hồi, “ý thức” sinh diệt theo duyên

ISSN: 2734-9195 14:10 10/05/2026

Nhờ duyên sinh, vô thường, vô ngã, không có ai “trở lại”, không có ai “đi tiếp”. Chỉ có tiến trình nhân quả tiếp diễn, trong đó mỗi hình tướng mới xuất hiện đều vừa liên hệ với quá khứ, vừa hoàn toàn không phải là quá khứ.

Tác giả: **Cư sĩ Phúc Quang**

*Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 05/2026*

## Phần I. Ví dụ về hạt đỗ

Từ hạt đỗ, sau khi gieo xuống đất, hội đủ các điều kiện cần thiết cho một hạt thô có thể nảy mầm, hạt đỗ đó, mọc ra rễ, cắm sâu xuống đất, hút chất dinh dưỡng, lớp vỏ đầu bắt đầu tách dần, nhăn nheo, mở rộng để lá và thân mềm trồi lên, khi rễ cắm sâu, thân lên dần, lớp vỏ tách hẳn, chết và phân rã vào trong đất. Sau quá trình tóm gọn đó, ta gọi là hạt đỗ đã nảy mầm thành cây.




Vậy chúng ta có nói rằng: Hạt đỗ đã **tái sinh** thành cây mầm không?

Ở góc độ khác của hạt đỗ, nếu được gieo xuống đất khô cằn đá sỏi, không đủ điều kiện cho nảy mầm, hạt đỗ đó sẽ chết, phân huỷ trong đất mà chẳng có cái cây nào mọc ra cả. Vậy ta có nói rằng hạt đỗ đó không tái sinh nữa? Hay lại nói là hạt đỗ đã tái sinh thành đất?

Khi xét kỹ vào quá trình đó, dù hạt đỗ nảy mầm hay chết đi, ta sẽ thấy một tiến trình liên tục không đứt đoạn, hạt đỗ là một hình tướng trong tiến trình tiếp diễn đó, khi hình tướng này diệt, tiến trình tiếp theo diễn ra ngay lập tức, hoặc là thúc đẩy cây nảy mầm, hoặc là thúc đẩy sự tan rã. Ở trong tiến trình này ta nhận thấy rằng chẳng có cái tự ngã nào duy trì mãi mãi cả. Khi hạt nảy mầm thành cây, chúng ta gọi là cái "cây", không gọi là hạt đỗ, còn nếu nó chết, chẳng ai chỉ vào cát bụi và nói nó là hạt đỗ. Hai trạng thái này phản ánh hai tiến trình phụ thuộc nhân duyên mà không mang theo một tự ngã đã có từ trước. Chỉ là nhân duyên khác, thì đem tới kết quả khác.

Tương tự vậy là với đời sống của chúng ta, tôi cho rằng việc các kinh điển dùng từ "tái sinh", hoặc cách con người dùng từ tái sinh chỉ là một cách diễn đạt, đạo Phật dùng từ tái sinh để nhắc chúng ta nhớ sự sống không phải đoạn diệt, không phải chết là mọi tội ác được xóa, nên hãy sống tốt để tránh sinh vào cõi ác.

Nhưng rằng, liệu chúng ta có thật sự hiểu cho đúng ý nghĩa về tái sinh, luân hồi hay không?

## Phần II. Không đồng nhất "Ý thức" là "linh hồn luân chuyển"

### 1. Trích từ Đại kinh Đoạn tận ái, Trung Bộ kinh

"Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ) tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Lúc bấy giờ, Tỳ-kheo tên là Sati, con của người đánh cá khởi lên ác tà kiến như sau: "Theo như tôi hiểu pháp Thế Tôn thuyết giảng, thì thức này dong ruổi, luân chuyển nhưng không đổi khác"...

Các Tỳ kheo khác nghe được vậy, đã khuyên Tỳ kheo Sati bỏ ác kiến đó, Thế Tôn không thuyết vậy, nhưng không được, các Tỳ kheo đành bạch Phật. Thế Tôn liền cho gọi Tỳ kheo Sati tới.

"... Này Sati, có thật chăng, Ông khởi lên ác tà kiến như sau: "Theo như tôi hiểu pháp Thế Tôn thuyết giảng, thì thức này dong ruổi, luân chuyển nhưng không đổi khác"?

Thật sự là vậy, bạch Thế Tôn. Theo như con hiểu pháp Thế Tôn thuyết giảng, thì thức này dong ruổi, luân chuyển nhưng không đổi khác.

- Này Sati, thế nào là thức ấy?

- Bạch Thế Tôn, chính thức ấy nói cảm thọ, thọ lãnh chỗ này, chỗ kia, kết quả các hành động thiện ác.

- Này kẻ mê mờ kia, vì ai mà Ông lại hiểu pháp Ta thuyết giảng như vậy. Này kẻ mê mờ kia, có phải chăng, Ta đã dùng nhiều pháp môn nói là thức do duyên khởi, không có duyên, thì thức không hiện khởi? Và này kẻ mê mờ kia, không những Ông xuyên tạc Ta, vì Ông đã tự chấp thủ sai lạc, Ông còn tự phá hoại Ông tạo nên nhiều tổn đức. Này kẻ mê mờ kia và như vậy sẽ đưa đến bất hạnh và đau khổ lâu dài cho Ông..."

"...**Duyên sinh** Thức

Này các Tỷ-kheo, do duyên mà thức sinh, và thức ấy có tên tùy theo duyên ấy. Do duyên mắt và các sắc, thức sinh và thức ấy có tên là nhãn thức. Do duyên tai và các tiếng, thức sinh và thức ấy có tên là nhĩ thức. Do duyên mũi và các

hương, thức sinh, và thức ấy có tên là tỷ thức. Do duyên lưỡi và các vị, thức sinh, và thức ấy có tên là thiệt thức. Do duyên thân và các xúc, thức sinh và thức ấy có tên là thân thức. Do duyên ý và các pháp, thức sinh, và thức ấy có tên là ý thức.

Này các Tỷ-kheo, do duyên nào lửa sinh và lửa ấy có tên tùy theo duyên ấy: duyên củi, lửa sinh, lửa ấy gọi là lửa củi. Duyên vỏ gỗ bào, lửa sinh, lửa ấy gọi là lửa vỏ bào. Duyên cỏ, lửa sinh, lửa ấy gọi là lửa cỏ. Duyên phân bò, lửa sinh, lửa ấy gọi là lửa phân bò. Duyên trấu, lửa sinh, lửa ấy gọi là lửa trấu. Duyên đống rác, lửa sinh, lửa ấy gọi là lửa đống rác.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, do duyên, thức sinh và thức ấy có tên tùy theo duyên ấy...



Các câu hỏi về sinh vật

Này các Tỷ-kheo, các Ông có thấy sinh vật này không?

- Bạch Thế Tôn, có thấy.

Này các Tỷ-kheo, các Ông có thấy sự tác thành sinh vật do món ăn ấy không?

- Bạch Thế Tôn, có thấy.

Này các Tỷ-kheo, các Ông có thấy, do sự đoạn diệt các món ăn ấy, sinh vật ấy cũng bị đoạn diệt không?

- Bạch Thế Tôn, có thấy.

Này các Tỷ-kheo, vì do dự nên nghi hoặc sinh.

Sinh vật này có thể không có mặt?

- Bạch Thế Tôn, có vậy.

Này các Tỷ-kheo, vì do dự nên nghi hoặc sinh. Sự tác thành của món ăn ấy có thể có hay không?

- Bạch Thế Tôn, có vậy.

Này các Tỷ-Kheo, vì do dự nên nghi hoặc sinh. Do sự đoạn diệt các món ăn ấy, sinh vật ấy có thể bị đoạn diệt hay không bị đoạn diệt?

- Bạch Thế Tôn, có vậy.

Này các Tỷ-kheo, nếu thấy như thật với chính trí tuệ, thì sự nghi ngờ này được trừ diệt. Sinh vật này có thể không có mặt?

- Bạch Thế Tôn, có vậy.

Này các Tỷ-kheo, nếu thấy như thật với chính trí tuệ, thì sự nghi ngờ này được trừ diệt. Sự tác thành của món ăn ấy có thể có hay không?

- Bạch Thế Tôn, có vậy.

Này các Tỷ-kheo, nếu thấy như thật với chính trí tuệ, thì sự nghi ngờ này được trừ diệt. Do sự đoạn diệt các món ăn ấy, sinh vật có thể bị đoạn diệt hay không bị đoạn diệt?

- Bạch Thế Tôn, có vậy.

Này các Tỷ-kheo, sinh vật này có mặt, (đối với vấn đề này), ở đây, các Ông có phải không có nghi hoặc không?

- Bạch Thế Tôn, có vậy.

Này các Tỷ-kheo, sự tác thành của món ăn ấy, (đối với vấn đề này), ở đây, các Ông có phải không có nghi hoặc không?

- Bạch Thế Tôn, có vậy.

Này các Tỷ-kheo, do sự đoạn diệt các món ăn ấy, sinh vật ấy có thể bị đoạn diệt, (đối với vấn đề này), ở đây, các Ông có phải không có nghi hoặc không?

- Bạch Thế Tôn, có vậy.

Này các Tỷ-kheo, sinh vật này có mặt, (đối với vấn đề này) có phải các Ông khéo thấy, nhờ như thật chính trí tuệ không?

- Bạch Thế Tôn, có vậy.

Này các Tỷ-kheo, sự hiện hữu của sinh vật ấy là do các món ăn ấy tác thành,... này, có phải các Ông khéo thấy nhờ như thật chính trí tuệ không?

- Bạch Thế Tôn, có vậy.

Này các Tỷ-kheo, do sự đoạn diệt các món ăn ấy, sinh vật ấy có thể bị đoạn diệt, (đối với vấn đề này), có phải các Ông khéo thấy nhờ như thật chính trí tuệ không?

- Bạch Thế Tôn, có vậy.

Này các Tỷ-kheo, đổi với tri kiến này được thanh tịnh như vậy, được làm cho trong sáng như vậy, nếu các Ông chấp chước, lấy làm hãnh diện, truy cầu, xem là của mình, thì nay các Tỷ- kheo, các Ông có thể hiểu ví dụ chiếc bè, nói Pháp được giảng dạy là đề đưa vượt qua, không phải để nắm lấy?

- Bạch Thế Tôn, không.

Nhưng này các Tỷ-kheo, đối với tri kiến này được thanh tịnh như vậy, được làm cho trong sáng như vậy, nếu các Ông không chấp chước, không lấy làm hãnh diện, không truy cầu, không xem là của mình, thì này các Tỷ-kheo, các Ông có thể hiểu ví dụ là của mình, thì này các Tỷ-kheo, các Ông có thể hiểu ví dụ chiếc bè, nói Pháp được giảng dạy là để đưa vượt qua, không phải để nắm lấy?

- Bạch Thế Tôn, có..."

## 2. Trích từ Năm mươi kinh căn bản, Tương ưng bộ kinh

"Ba Thời Là Vô Thường

... Này các Tỷ-kheo, sắc là vô thường, trong quá khứ, trong vị lai, còn nói gì đến hiện tại...

Này các Tỷ-kheo, thọ là vô thường... Này các Tỷ-kheo, tưởng là vô thường...

Này các Tỷ-kheo, các hành là vô thường, trong quá khứ, trong vị lai, còn nói gì đến hiện tại.

Này các Tỷ-kheo, thức là vô thường trong quá khứ, trong vị lai, còn nói gì đến hiện tại...

Ba Thời Là Vô Ngã

... Này các Tỷ-kheo, sắc là vô ngã, trong quá khứ, trong vị lai, còn nói gì đến hiện tại...

Này các Tỷ-kheo, thọ là vô ngã... Này các Tỷ-kheo, tưởng là vô ngã...

Này các Tỷ-kheo, các hành là vô ngã, trong quá khứ, trong vị lai, còn nói gì đến hiện tại.

Này các Tỷ-kheo, thức là vô ngã trong quá khứ, trong vị lai, còn nói gì đến hiện tại..."

## 3. "Ý thức" theo duyên sinh, theo duyên diệt

Hai đoạn kinh trên thể hiện tính nền tảng của toàn bộ hệ thống tư duy Phật giáo về vấn đề nhận thức và tồn tại. Kinh xác lập rằng không có một thực thể nhận thức nào tồn tại độc lập, xuyên suốt và bất biến; cái gọi là “thức” chỉ là một tiến trình duyên sinh, luôn thay đổi theo điều kiện, đặc biệt là nó có tên theo duyên tạo ra nó.

Sai lầm của Tỳ-kheo Sāti không phải là một hiểu lầm đơn giản, mà là một dạng tái lập của tư duy bản ngã dưới hình thức vi tế hơn. Khi cho rằng “thức này rong ruổi, luân chuyển nhưng không đổi khác”, Sāti đã mặc nhiên thiết lập một thực thể xuyên suốt đóng vai trò như kẻ mang nghiệp, kẻ trải nghiệm và kẻ tái sinh, nếu hiểu giáo pháp như vậy, không khác gì ý niệm "một linh hồn bất biến" cả, chỉ khác tên gọi.

Nếu "thức" là một thực thể bất biến, thì không thể phụ thuộc vào duyên. Nhưng nếu thức thực sự sinh khởi từ duyên, thì không thể là một thực thể đồng nhất xuyên suốt. Cái gọi là “tái sinh” không phải là sự di chuyển của một thực thể, mà là sự tiếp nối của các điều kiện khiến cho sự sống thay đổi ở bề mặt, còn sự tiếp diễn không chấp dứt, tiến trình nhân duyên tiếp tục vận hành.

Sai lầm của Sāti chính là đã nhân cách hóa tiến trình này, biến đó thành một thực thể có tính liên tục và sự vi tế chính là chấp ngã một cái thức là của mình. Đây cũng là sai lầm phổ biến trong nhiều hệ thống triết học và tôn giáo khi cố gắng giải thích sự liên tục của kinh nghiệm bằng một “linh hồn” hay “bản ngã”.

*“Sinh vật” và “món ăn”.*

Phần cuối của đoạn kinh đưa ra một hướng tiếp cận độc đáo về sự sống, sinh vật được hiểu như một hiện tượng phụ thuộc vào “món ăn”. Ở đây, “món ăn” không chỉ là vật chất, mà là toàn bộ các điều kiện duy trì sự tồn tại. Khi có điều kiện, sinh vật xuất hiện; khi điều kiện chấm dứt, sinh vật cũng chấm dứt. Đức Phật không đưa ra một định nghĩa bản thể về “sinh vật”, mà chỉ nêu ra điều kiện để nó xuất hiện và biến mất. Như vậy, “sinh vật” không phải là thực thể

hằng hữu, mà là quá trình phụ thuộc để hiện hữu hoặc không.

### 4. Ba thời là vô thường và vô ngã

Đức Phật phủ định về tính cố hữu hoặc khả năng sở hữu cái gì, thuộc về một bản ngã trong cả ba thời: quá khứ, hiện tại và tương lai. Đoạn kinh liệt kê đầy đủ năm uẩn: sắc, thọ, tưởng, hành, thức và khẳng định tính vô thường, vô ngã lên từng uẩn trong cả ba thời. Điều này có ý nghĩa quan trọng rằng cái gọi là “con người”, "tôi", "tôi là..." không phải là một thực thể, mà là một cấu trúc gồm năm thành phần luôn biến đổi theo duyên.

Khi năm uẩn trong quá khứ không còn tồn tại, thì “con người quá khứ” chỉ là một ký ức; khi năm uẩn trong tương lai chưa xuất hiện, thì “con người tương lai” chỉ là một tưởng tượng; ngay cả năm uẩn hiện tại cũng đang biến đổi liên tục, nên không thể là một nền tảng cố định.

Như vậy, “con người” không phải là một danh từ chỉ thực thể hằng hữu, mà là một ký hiệu quy ước cho một tiến trình.

Đức Phật bác bỏ triệt để quan điểm về một thức thường hằng.

Kinh nói về vô thường và vô ngã của thức trong cả ba thời. Điều này trực tiếp phủ định quan điểm cho rằng thức là một thực thể liên tục, có khả năng “đi qua” các đời sống. Nếu thức trong quá khứ đã diệt, trong tương lai chưa sinh và trong hiện tại đang biến đổi, thì không thể có một thức bất biến đóng vai trò như “người mang nghiệp”.

## Phần III. Nhân quả luân hồi, không phải "Tôi luân hồi"



Ảnh: Minh Nam

## 1. Trích từ Đại kinh Đoạn tận ái, Trung Bộ kinh

"...Tri kiến về ngã

Này các Tỷ-kheo, các Ông nên biết như vậy, thấy như vậy, có còn chạy theo thời quá khứ, và suy nghĩ: "Ta có mặt trong thời quá khứ hay không có mặt trong thời quá khứ? Ta có mặt trong thời quá khứ như thế nào? Ta có mặt trong thời quá khứ, hình vóc như thế nào? Trước kia ta là gì và ta có mặt như thế nào trong thời quá khứ"?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

Này các Tỷ-kheo, các Ông biết như vậy, thấy như vậy, có còn chạy theo thời vị lai, và suy nghĩ: "Ta sẽ có mặt trong thời vị lai hay ta sẽ không có mặt trong thời vị lai? Ta sẽ có mặt trong thời vị lai như thế nào? Ta sẽ có mặt trong thời vị lai, hình vóc như thế nào? Trước kia ta là gì và ta sẽ có mặt như thế nào trong thời vị lai"?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

Này các Tỷ-kheo, các Ông biết như vậy, thấy như vậy, các Ông có nghi ngờ gì về mình trong thời hiện tại: "Ta có mặt hay ta không có mặt. Ta có mặt như thế nào? Ta có mặt, hình vóc như thế nào? Hữu tình này từ đâu đến? Và rồi nó sẽ đi đâu"?

- Thưa không, bạch Thế Tôn...

Vòng luân hồi: từ sinh đến trưởng thành

Này các Tỷ-kheo, có ba sự hòa hợp mà một bào thai thành hình: ... khi nào cha mẹ có giao hợp, người mẹ trong thời có thể thụ thai và hương ấm có hiện tiền; có ba sự hòa hợp như vậy, thì bào thai mới thành hình. Rồi này các Tỷ-kheo, người mẹ trong chín hay mười tháng mang bào thai ấy, với sự lo âu lớn đối với gánh nặng ấy. Rồi này các Tỷ-kheo, sau chín hay mười tháng, người mẹ sinh đẻ với sự lo âu lớn đối với gánh nặng ấy. Khi đã sinh, người mẹ nuôi hài nhi ấy với máu của mình. Này các Tỷ-kheo, trong luật của bậc Thánh, sữa của bà mẹ được xem là máu.

Này các Tỷ-kheo, đứa trẻ ấy, sau khi lớn lên, sau khi các căn đã thuần thục, chơi với những trò chơi dành cho các đứa trẻ, như với cái cày nhỏ, chơi khăn, chơi nhảy lộn nhào, chơi chong chóng, chơi với đồ đong bằng lá, chơi xe con, chơi cung nhỏ.

Này các Tỷ-kheo, đứa trẻ sau khi lớn lên, sau khi các căn do mắt nhận thức, được thuần thục, thọ hưởng đầy đủ năm món dục lạc; các sắc do mắt nhận thức, sắc này khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục, hấp dẫn; các tiếng do tai nhận thức... Các hương do mũi nhận thức... Các vị do lưỡi nhận thức... Các xúc do thân cảm xúc; các xúc này khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục.

Tiếp tục **luân hồi**

Khi thấy sắc bằng mắt, người đó tham ái đối với sắc đẹp, người đó ghét bỏ đối với sắc0 xấu, người đó sống niệm không an trú trên thân, với một tâm nhỏ mọn. Người đó không như thật tuệ tri tâm giải thoát, tuệ giải thoát, chính nhờ chúng mà các ác bất thiện pháp của người đó được trừ diệt, không có dư tàn. Như vậy, đối diện với thân, sơ (thuận, nghịch) có cảm thọ nào khởi lên: lạc thọ, khổ thọ, hay bất khổ bât lạc thọ, người đó tùy hỷ, hoan nghênh, tham trước thọ ấy. Vì tuỳ hỷ, hoan nghênh, tham trước cảm thọ ấy, nên dục sinh hỷ, có tâm dục hỷ đối với những cảm thọ ấy nên dục hỷ sinh. Có tâm dục hỷ đối với những cảm thọ ấy, tức là chấp thủ. Do duyên thủ nên hữu sinh; do duyên hữu nên sinh sinh khởi; do duyên sinh nên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não, sinh. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này.

Khi người đó nghe tiếng với tai... khi người đó ngửi hương với mũi... khi người đó nếm vị với lưỡi... khi người đó cảm xúc với thân... khi người đó nhận thức pháp với ý, người đó tham ái đối với pháp tốt, ghét bỏ đối với pháp xấu.

Người đó sống niệm không an trú trên thân, với tâm nhỏ mọn. Người đó không như thật tuệ tri đến tậm giải thoát, tuệ giải thoát, chính nhờ chúng mà các ác, bất thiện pháp của người đó được trừ diệt, không còn dư tàn. Như vậy, đối diện với thân, sơ (thuận, nghịch), có cảm thọ nào khởi lên: lạc thọ, khổ thọ, hay bất khố bất lạc thọ. Người đó tùy hỷ, hoan nghênh, tham trước cảm thọ ấy. Vì người đó tùy hỷ, hoan nghênh, tham trước cảm thọ ấy nên dục hỷ sinh. Có tâm dục hỷ đối với những cảm thọ ấy, tức là chấp thủ. Do duyên thủ nên hữu sinh; do duyên hữu nên sinh sinh khởi; do duyên sinh nên già, chết, sầu, bi, khố, ưu, não sinh. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uấn này".

## 2. Trích Tiểu kinh Nghiệp phân biệt, Trung Bộ kinh

"... các loài hữu tình là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp. Nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa, nghiệp phân chia các loài hữu tình; nghĩa là có liệt, có ưu..."

## 3. Nhân quả luân hồi chứ không phải “Tôi luân hồi”

Phật giáo chưa bao giờ dạy rằng “bạn” luân hồi, “tôi” luân hồi, hay một “cái tôi” nào đó lang thang từ kiếp này sang kiếp khác, hoặc “bản ngã luân hồi”, mà phải là “nhân quả luân hồi”. Cũng thế với ví dụ hạt đỗ, chúng ta có nhân là hạt đỗ được gieo xuống đất, trong môi trường phù hợp, nhân duyên hội đủ và nở thành cây. Như vậy cây là cái kết quả, chứ không ai gọi là "hạt đỗ" luân hồi cả.



Ảnh: Sưu tầm

Toàn bộ giáo lý Phật giáo, không có nơi nào khẳng định một “ngã” đi tái sinh. Không có ai đi cả, hay thức cũng vậy. Chỉ có nhân và quả luân hồi. Một hành động có ý thức từ thân, khẩu, ý, gieo xuống như hạt giống. Hạt đó khi đủ duyên thì trổ quả, ngay thời điểm quả đó trổ, thì sự phản ứng của thân xác thọ lãnh quả lại là nhân tiếp theo cho quá trình nhân quả mới, rồi lại tiếp tục sinh khởi.

Vòng tròn ấy không cần một “tôi” nào cả. Nó vận hành theo luật nhân quả nghiệp lực, luân hồi không phải chuyện “bản thân ta đi đâu về đâu”, mà là chuyện nhân quả tiếp nối qua các hình tướng, trong một dòng vô ngã bất tận. Cái mà gọi là “mình” ở hiện tại thực ra chỉ thứ gọi tạm thời cho "nghiệp nhân

duyên làm ta hiện hữu", “ta” ấy sinh rồi diệt, nhường chỗ cho phiên bản kế tiếp, tiếp nối không ngừng. Vậy mà “ta” vẫn cảm nhận có một sự liên tục nào đó để gọi tên “mình”, bởi các phiên bản nối tiếp ấy có quan hệ nhân quả mật thiết (ký ức, thói quen, thân thể vật lý liên tục lớn lên…).

Nếu thực có mộtcái thức rong ruổi quacác kiếp sống, thì một em bé sinh ra phải biết nói luôn, dù là ngôn ngữ thời đại nào, phải biết ăn uống, đi lại luôn chứ không cần tập lại nữa. Nhưng, lý do các em bé đều phải trải qua mọi thứ như nhau, là bởi vô ngã. Khi thân xác cũ chấm dứt, dòng chảy nhân nghiệp kiến tạo ra thân xác tương ưng, ý thức gắn với thân xác cũ làm gì còn, nó đã diệt cùng với thân xác cũ rồi, vì thế thân xác mới thường không nhớ gì ở thân xác cũ cả, cũng phải trải qua quá trình lớn lên một cách bình thường.

Ví như cái cây mầm nói tới bên trên, một ngày nó lớn lên, rụng hạt, thì cái hạt đấy cũng phải phát triển như mọi cái hạt khác, đủ nhân duyên, thì mới lại nứt vỏ, có rễ, chồi mầm,... chứ không thể hạt rơi xuống và thành luôn cái cây được.

## 4. "Tưởng tri" cũng được sinh ra trong "thiền"

Người sau thiền định, nói rằng mình là tái sinh của một người trong quá khứ.

Thiền định không đồng nghĩa với tuệ tri và những gì xuất hiện trong thiền dù sống động, chân thật, thậm chí người thực hành tin rằng mình thấy “ký ức” vẫn có thể chỉ thuộc về tưởng tri, không phải “thật như tuệ tri”.

Tưởng tri là nhận biết thông qua hình ảnh, ký hiệu, cấu trúc tâm lý,... đơn giản là những thứ không thật hiện hữu mà ta vẫn nghĩ được về nó. Tuệ tri là sự thấy biết trực tiếp vào tính duyên sinh, vô thường, vô ngã của các pháp.

Thiền định, đặc biệt ở các tầng định sâu, có khả năng làm cho tưởng trở nên cực kỳ tinh vi. Trong kinh Phạm Võng, thuộc Trường Bộ kinh, đức Phật cũng đã nêu lên những trường hợp có người nhập thiền nhớ tới 10 đại kiếp, thậm chí 50 đại kiếp (ám chỉ con số rất rất xa), thế nhưng, Ngài không hề khen ngợi điều đó mà Ngài liệt nó vào danh sách "tà kiến", mà tà kiến thì đem lại đau khổ.

Nếu chấp nhận rằng một cá nhân hiện tại là “tái sinh” của một cá nhân trong quá khứ theo nghĩa đồng nhất, thì tức là ta đang đánh đồng cái thức của cá nhân quá khứ rong ruổi tới bây giờ, hay tức là nó thường hằng. Nhưng toàn bộ các đoạn kinh đã dẫn, đặc biệt là trong Đại kinh Đoạn tận ái, đã phủ định triệt để khả năng này: thức không thể “rong ruổi mà không đổi khác”, vì thức là duyên sinh, sinh theo duyên và diệt theo duyên. Khi duyên cũ chấm dứt, thân quá khứ chấm dứt, thức tương ưng với duyên đó cũng chấm dứt, đã diệt mất. Sự

tái sinh trong kinh điển giáo lý, có chăng là cách nói ngắn gọn diễn tả sự sống luôn diệt, rồi sinh, thông qua hình tướng chứ sự sống không đoạn diệt một cách hoàn toàn. Cái này có, thì cái kia sẽ có.

## Lời kết

Trong rất nhiều kinh điển Nikāya, đức Phật không khuyến khích việc truy tìm "tôi là ai trong quá khứ", mà ngược lại, Ngài trực tiếp phủ định nhu cầu đó. Khi các Tỷ-kheo đã thấy như thật, thì họ không còn khởi lên những câu hỏi như: "Ta đã từng là gì?", "Ta sẽ trở thành gì?" vì những câu hỏi này đều xuất phát từ giả định có một "ta" tồn tại xuyên suốt.

Như vậy, việc nhận mình là "tái sinh của một nhân vật nào đó" dù mang màu sắc tôn giáo, tâm linh hay huyền bí thực chất vẫn nằm trong cấu trúc tâm lý của bản ngã, nắm giữ thứ gì đó của bản ngã nào đó.

Ở cấp độ sâu hơn, hiện tượng này có thể được hiểu như một biểu hiện của chấp thủ vào tính liên tục của kinh nghiệm. Con người cảm nhận một dòng chảy liên tục của ký ức, cảm xúc, khuynh hướng... và từ đó suy diễn rằng phải có một "chủ thể liên tục" đứng sau dòng chảy ấy. Nhưng như các đoạn kinh đã chỉ ra, chính sự liên tục này chỉ là liên tục của điều kiện, không phải liên tục của một thực thể.

Nhờ duyên sinh, vô thường, vô ngã, không có ai "trở lại", không có ai "đi tiếp". Chỉ có tiến trình nhân quả tiếp diễn, trong đó mỗi hình tướng mới xuất hiện đều vừa liên hệ với quá khứ, vừa hoàn toàn không phải là quá khứ. Tái sinh theo một cách hiểu đầy đủ hơn, không phải tôi sống, tôi chết rồi tôi tái sinh trở lại, mà phải là sự sống tái sinh, sinh diệt nối tiếp không ngừng, nhân quả luân hồi không dứt.

Tác giả: **Cư sĩ Phúc Quang**

*Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 05/2026*

***

**Tài liệu tham khảo:**

*1] Đại kinh Đoạn tận ái, Trung Bộ kinh, Dịch giả: HT. Thích Minh Châu*

*2] Tiểu kinh Nghiệp phân biệt, Trung Bộ kinh, Dịch giả: HT. Thích Minh Châu*

*3] Năm mươi kinh căn bản, Chương I: Tương ưng uẩn, Tương ưng bộ kinh, Dịch giả: HT. Thích Minh Châu*

*4] Kinh Phạm Võng, Trường Bộ kinh, Dịch giả: HT. Thích Minh Châu*

*5] Không có "cái ngã", cái gì luân hồi tái sinh? - Cư sĩ Phúc Quang, đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Phật học ngày 24/04/2025, https://tapchinghiencuuphathoc.vn/khong-co-cai-nga-cai-gi-luan-hoi-tai-sinh.html#nhn-qu-lun-hi-ch-khng-phi-ti-lun-hi*